



Thứ hai, ngày 8 tháng 4 năm 2019

Vietnam Daily Review

Thanh khoản cải thiện

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 9/4/2019		•	
Tuần 8/4-12/4/2019		•	
Tháng 4/2019		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên sáng. Trong phiên chiều đã tăng được cải thiện.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VHM (+2.042 điểm); GAS (+1.867 điểm); VCB (+1.81 điểm); VNM (+0.48 điểm); PLX (+0.47 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VJC (-0.38 điểm); TCB (-0.16 điểm); VPB (-0.15 điểm); TCH (-0.12 điểm); HDB (-0.11 điểm).
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu ngành dầu khí, điện, nước và xăng dầu khí đốt, thanh khoản tăng nhẹ so với phiên giao dịch cuối tuần trước.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên đạt 2,909.6 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên là 8.23 điểm. Thị trường có 145 mã tăng và 127 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 8.3 điểm, đóng cửa tại 997.56 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index tăng 1.05 điểm lên 108.93 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 144.49 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã MSN (50.38 tỷ), VCB (40.88 tỷ) và PLX (21.14 tỷ). Bên cạnh đó, họ đã mua ròng 38.86 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số VN-Index trong phiên sáng tăng điểm nhẹ do lực mua tập trung ở các mã cổ phiếu blue-chips như GAS, VHM và VCB. Trong phiên chiều, đã tăng tiếp tục được cải thiện bởi lực mua tăng nhẹ ở các mã cổ phiếu trên. Theo quan điểm của BSC, thị trường chứng khoán Việt Nam đã có nhiều sắc xanh tích cực vì một phần do Tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế S&P nâng hạng tín nhiệm quốc gia dài hạn đối với Việt Nam từ mức BB- lên BB và mặt khác hiệp định CPTPP đã có những tác động tích cực đến thủy hải sản và dệt may của Việt Nam. Nhà đầu tư nên cẩn trọng quan sát diễn biến Brexit và diễn biến thỏa thuận thương mại Trung Mỹ.

Phân tích kỹ thuật:

AAA_Bứt phá

(Vui lòng tải và xem trang 2)

iBroker

Cập nhật REE, PVI, FCN, HPG

(Vui lòng tải và xem trang 6)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX **997.56**
Giá trị: 2909.6 tỷ **8.3 (0.84%)**
Khối ngoại (ròng): 144.49 tỷ

HNX-INDEX **108.93**
Giá trị: 557.64 tỷ **1.06 (0.98%)**
Khối ngoại (ròng): 38.86 tỷ

UPCOM-INDEX **56.76**
Giá trị: 255.96 tỷ **-0.17 (-0.3%)**
Khối ngoại (ròng): -3.03 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	63.4	0.44%
Giá vàng	1,297	0.41%
Tỷ giá USD/VND	23,199	0.00%
Tỷ giá EUR/VND	26,011	0.06%
Tỷ giá JPY/VND	20,811	0.22%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	3.9%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
MSN	50.4	VJC	26.3
VCB	40.9	POW	9.5
PLX	21.1	PVT	8.8
VNM	19.3	YEG	8.3
PVD	18.8	HDB	7.7

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Cổ phiếu lớn	Trang 3
Thống kê thị trường	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
iBroker	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
N/A	#N/A	#N/A	N/A	N/A	N/A	N/A
N/A	#N/A	#N/A	N/A	N/A	N/A	N/A
N/A	#N/A	#N/A	N/A	N/A	N/A	N/A
N/A	#N/A	#N/A	N/A	N/A	N/A	N/A
N/A	#N/A	#N/A	N/A	N/A	N/A	N/A
N/A	#N/A	#N/A	N/A	N/A	N/A	N/A
N/A	#N/A	#N/A	N/A	N/A	N/A	N/A
N/A	#N/A	#N/A	N/A	N/A	N/A	N/A
N/A	#N/A	#N/A	N/A	N/A	N/A	N/A
N/A	#N/A	#N/A	N/A	N/A	N/A	N/A

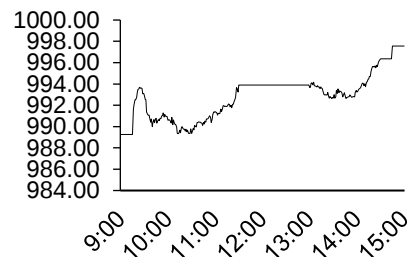
Dữ liệu chưa được cập nhật

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

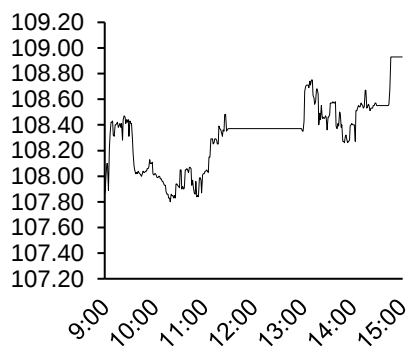
Phân tích kỹ thuật

AAA_Bứt phá

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tăng giá.
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ dương, MACD vượt đường tín hiệu và tăng mạnh.
- Chỉ báo RSI: Vùng mua quá, phá kênh Bollinger trên.
- Đường MA: MA20 cắt lên MA200, 3 đường MA đều có xu hướng tăng.

Nhận định: Xu hướng hồi phục của AAA tiếp tục được trong các phiên tăng điểm gần đây. Thanh khoản phiên giao dịch hôm nay đồng thuận với bước giá tăng và vượt xa ngưỡng trung bình khối lượng cổ phiếu giao dịch 20 phiên. Chỉ báo MACD và chỉ báo RSI đều báo hiệu xu hướng tăng mạnh. Vận động 3 đường MA cũng duy trì đà tăng này khi MA20 chỉ mới cắt MA200 và mức giá giao dịch hiện tại nằm trên cả 3 đường MA. Như vậy, AAA sẽ tăng trở lại ngưỡng giá 21(Fibonacci 78.6%) và tích lũy một vài phiên quanh ngưỡng này trước khi kiểm tra lại ngưỡng kháng cự dài hạn 23 trong các phiên tới.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1903	0.0	#DIV/0!	#DIV/0!
VN30F1904	894.8	0.8%	18.1%
VN30F1906	887.2	328.6%	328.6%
VN30F1909	887.1	0.2%	28.6%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VHM	95	2.2	1.1
VCB	70	2.4	0.8
VNM	137	0.7	0.6
GAS	107	3.1	0.4
MBB	22	0.9	0.3

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VJC	111	-2	-0.9
VPB	20	-1	-0.5
TCB	25	-1	-0.5
HDB	29	-1	-0.3
HPG	32	0	-0.2



Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	84.0	-0.1%	0.8	1,618	0.7	6,696	12.5	4.1	49.0%	38.7%
PNJ	Bán lẻ	101.3	0.8%	1.0	736	1.0	5,909	17.1	4.5	49.0%	28.3%
BVH	Bảo hiểm	94.1	0.4%	1.3	2,868	0.3	1,619	58.1	4.5	24.8%	7.8%
PVI	Bảo hiểm	39.8	0.5%	0.7	400	0.3	2,230	17.8	1.4	43.9%	7.6%
VIC	Bất động sản	115.5	0.3%	1.1	16,027	2.2	1,271	90.9	6.5	9.2%	8.9%
VRE	Bất động sản	35.8	0.0%	1.1	3,625	1.8	1,228	29.2	2.9	31.9%	8.8%
NVL	Bất động sản	57.1	0.4%	0.8	2,310	1.0	3,529	16.2	2.7	6.9%	20.1%
REE	Bất động sản	32.6	0.6%	1.1	439	1.0	5,753	5.7	1.1	49.0%	20.6%
DXG	Bất động sản	23.2	-0.6%	1.4	352	0.6	3,415	6.8	1.6	48.5%	26.7%
SSI	Chứng khoán	27.8	1.1%	1.3	615	1.4	2,611	10.6	1.6	60.0%	14.8%
VCI	Chứng khoán	38.9	3.3%	1.0	276	0.2	5,067	7.7	1.7	40.9%	24.7%
HCM	Chứng khoán	28.2	2.2%	1.5	371	0.8	2,650	10.6	2.3	58.5%	23.1%
FPT	Công nghệ	47.8	0.0%	0.9	1,282	0.9	4,280	11.2	2.4	49.0%	21.9%
FOX	Công nghệ	48.6	0.2%	0.4	478	0.0	4,156	11.7	2.9	0.2%	27.7%
GAS	Dầu khí	107.0	3.1%	1.5	8,904	4.1	5,877	18.2	4.5	3.6%	26.5%
PLX	Dầu khí	62.6	2.0%	1.5	3,187	3.8	3,151	19.9	3.6	11.3%	17.9%
PVS	Dầu khí	23.5	4.9%	1.7	488	8.2	2,185	10.8	1.0	26.1%	9.5%
BSR	Dầu khí	13.3	2.3%	0.8	1,793	0.9	1,163	11.4	1.3	41.1%	11.0%
DHG	Dược	118.4	-0.5%	0.6	673	0.1	4,445	26.6	4.9	43.5%	19.8%
DPM	Hóa chất	19.0	1.9%	0.7	322	0.2	1,667	11.4	0.9	22.9%	8.8%
DCM	Hóa chất	9.1	-0.7%	0.7	208	0.2	1,113	8.1	0.8	3.0%	9.5%
VCB	Ngân hàng	69.7	2.3%	1.3	11,240	3.4	4,060	17.2	4.0	23.7%	25.5%
BID	Ngân hàng	35.5	1.3%	1.6	5,277	1.6	2,152	16.5	2.3	3.2%	15.1%
CTG	Ngân hàng	22.3	1.8%	1.6	3,610	2.5	1,454	15.3	1.2	30.0%	8.3%
VPB	Ngân hàng	19.9	-1.0%	1.2	2,120	1.4	2,989	6.6	1.4	23.2%	22.8%
MBB	Ngân hàng	22.4	0.9%	1.2	2,054	3.2	2,829	7.9	1.5	20.0%	20.1%
ACB	Ngân hàng	30.8	2.0%	1.1	1,670	3.0	4,119	7.5	1.8	34.3%	27.7%
BMP	Nhựa	49.9	1.8%	0.9	178	0.3	5,224	9.6	1.7	75.8%	17.6%
NTP	Nhựa	37.9	-0.3%	0.3	147	0.0	3,715	10.2	1.5	22.3%	15.3%
MSR	Tài nguyên	21.0	-1.4%	1.2	821	0.0	732	28.7	1.6	2.0%	5.6%
HPG	Thép	32.4	-0.3%	1.0	2,992	1.9	4,037	8.0	1.7	39.9%	23.6%
HSG	Thép	9.2	-1.1%	1.5	154	0.9	355	25.9	0.7	15.3%	2.6%
VNM	Tiêu dùng	137.2	0.7%	0.7	10,388	3.3	5,294	25.9	9.3	59.3%	37.5%
SAB	Tiêu dùng	249.4	0.6%	0.8	6,954	0.0	6,426	38.8	10.6	63.3%	29.4%
MSN	Tiêu dùng	88.3	0.0%	1.2	4,465	2.2	4,580	19.3	3.5	40.3%	22.2%
SBT	Tiêu dùng	19.0	0.8%	0.6	434	1.7	447	42.5	1.8	10.8%	4.1%
ACV	Vận tải	83.7	2.1%	0.8	7,923	0.5	1,883	44.5	6.7	3.6%	15.9%
VJC	Vận tải	110.5	-2.0%	1.1	2,602	3.0	9,632	11.5	4.3	21.1%	42.6%
HVN	Vận tải	41.1	0.2%	1.7	2,534	0.9	1,747	23.5	3.2	9.6%	13.4%
GMD	Vận tải	26.7	-1.1%	0.9	345	0.2	6,153	4.3	1.4	49.0%	29.4%
PVT	Vận tải	17.0	2.4%	0.7	208	0.8	2,317	7.3	1.2	33.3%	16.9%
VCS	Vật liệu xây dựng	69.5	-1.8%	0.9	474	0.6	5,917	11.7	4.0	2.5%	43.8%
VGC	Vật liệu xây dựng	19.6	-3.0%	0.9	382	1.5	1,254	15.6	1.4	14.9%	9.0%
HT1	Vật liệu xây dựng	16.2	0.0%	0.8	269	0.1	1,681	9.6	1.2	6.1%	12.4%
CTD	Xây dựng	140.7	0.0%	0.8	467	0.3	18,357	7.7	1.4	47.3%	18.8%
VCG	Xây dựng	27.2	-1.1%	1.2	522	2.3	1,021	26.6	1.8	0.0%	7.5%
CII	Xây dựng	24.7	-2.2%	0.5	265	0.2	368	67.0	1.2	53.6%	1.8%
POW	Điện	15.6	1.0%	0.6	1,583	1.6	820	19.0	1.5	14.9%	7.8%
NT2	Điện	27.2	0.0%	0.6	340	0.1	2,618	10.4	2.1	23.1%	17.4%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VHM	94.60	2.16	2.04	657320.00
GAS	107.00	3.08	1.87	886190.00
VCB	69.70	2.35	1.81	1.12MLN
VNM	137.20	0.66	0.48	546190.00
PLX	62.60	1.95	0.47	1.41MLN

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	30.80	1.99	0.74	2.22MLN
PVS	23.50	4.91	0.26	8.09MLN
SHB	7.70	2.67	0.21	2.86MLN
SHS	11.80	3.51	0.05	864800.00
DBC	24.70	3.35	0.04	58500.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VJC	110.50	-2.04	-0.38	621740.00
TCB	25.25	-0.59	-0.16	1.69MLN
VPB	19.85	-1.00	-0.15	1.66MLN
TCH	22.15	-4.73	-0.12	1.02MLN
HDB	28.90	-1.20	-0.11	1.07MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VGC	19.60	-2.97	-0.12	1.75MLN
DGC	40.30	-3.13	-0.09	94000.00
VCS	69.50	-1.84	-0.04	184200.00
INN	30.50	-7.58	-0.03	1100.00
VCG	27.20	-1.09	-0.02	1.93MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SBV	13.80	6.98	0.01	2930.00
TNI	11.50	6.98	0.01	1.41MLN
VCF	162.60	6.97	0.09	2120.00
SGT	6.20	6.90	0.01	17460.00
HOT	31.05	6.88	0.01	110.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DNY	4.40	10.00	0.00	100.00
SAF	60.50	10.00	0.01	100.00
VLA	11.00	10.00	0.00	100.00
PHN	19.90	9.94	0.01	100.00
MCF	12.30	9.82	0.00	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
MCG	2.79	-7.00	0.00	150.00
EMC	12.80	-6.91	0.00	10.00
NVT	9.31	-6.90	-0.02	72150.00
CLL	27.00	-6.90	-0.02	20.00
CLW	22.35	-6.88	-0.01	50.00

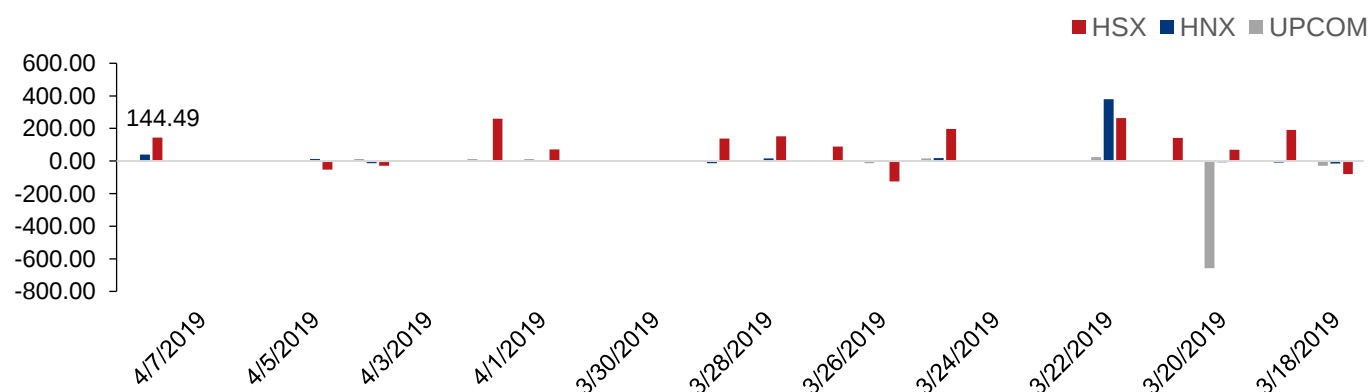
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DPS	0.60	-14.29	0.00	73800.00
VTJ	7.20	-10.00	-0.01	100.00
VTV	9.00	-10.00	-0.01	700.00
DIH	31.10	-9.86	-0.01	100.00
SDC	11.00	-9.84	0.00	100.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Báo cáo Tổng kết KQKD 2018	Phân tích ngành		Click	
2	2019M2_Biến động giằng co chờ thông tin hỗ trợ	Phân tích vĩ mô		Click	
3	2019M1_Tăng điểm từ vùng giá thấp	Phân tích vĩ mô		Click	
4	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click	
5	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click	
8	VM_M11_Giao dịch giằng co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục hồi	Phân tích vĩ mô		Click	
10	Vĩ mô_Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
12	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
15	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
16	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
17	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
18	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
19	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
20	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng trưởng	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	DXG	Bất động sản	Mua	22/03/2019	22.5	30.5	23.2	3,415	6.8	1.6	Click	
2	CTD	Xây dựng	Theo dõi	22/03/2019	142.0	153.6	140.7	18,357	7.7	1.4	Click	
3	CSV	Hóa chất	Theo dõi	21/03/2019	32.3	36.6	31.3	5,710	5.5	1.7	Click	
4	PVT	Vận tải	Theo dõi	21/03/2019	17.9	19.2	17.0	2,317	7.3	1.2	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	30.4	32.7	30.8	4,119	7.5	1.8	Click	
6	TCB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	26.8	31.2	25.3	2,487	10.2	1.7	Click	
7	GMD	Cảng biển	Theo dõi	7/3/2019	27.8	29.1	26.7	6,153	4.3	1.4	Click	
8	SBT	Mía đường	Theo dõi	1/3/2019	19.8	21.2	19.0	447	42.5	1.8	Click	
9	PHR	Cao su	Theo dõi	6/3/2019	44.6	44.5	52.3	4,785	10.9	2.7	Click	
10	MSN	Thực phẩm	Theo dõi	4/3/2019	89.5	91.0	88.3	4,580	19.3	3.5	Click	
11	PNJ	Bán lẻ	Mua	15/11/2018	93.5	130.7	101.3	5,909	17.1	4.5	Click	
12	FPT	Công nghệ	Mua	14/11/2017	41.7	59.1	47.8	4,280	11.2	2.4	Click	
13	DRC	Cao su	Mua	14/11/2018	21.3	27.2	21.8	1,187	18.3	1.7	Click	
14	TCM	Dệt may	Nắm giữ	13/11/2018	25.5	26.6	32.1	4,070	7.9	1.4	Click	
15	ANV	Thủy sản	Theo dõi	11/2/2018	25.9	28.3	26.5	4,811	5.5	1.8	Click	
16	CTD	Xây dựng	Mua	11/5/2018	151.5	177.9	140.7	18,357	7.7	1.4	Click	
17	HDG	Bất động sản	Mua	10/9/2017	38.3	50.2	43.6	6,682	6.5	2.3	Click	
18	GMD	Cảng biển	Mua	10/5/2018	28.4	36.8	26.7	6,153	4.3	1.4	Click	
19	EVE	Dệt may	Nắm giữ	10/2/2018	16.0	18.2	16.3	1,929	8.5	0.7	Click	
20	RAL	Tiêu dùng	Mua	21/9/2018	103.8	124.2	88.4	17,768	5.0	1.2	Click	



TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong ngày

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express REE 2019Q2	1/4/2019	Kế hoạch 2019 các mảng kinh doanh: M&E: kế hoạch năm 2018 là 2800 tỷ đồng, doanh thu kỳ mới năm 2018 là 3,572 tỷ. kế hoạch doanh thu 3600 tỷ đồng +5%, LNST đạt 275 tỷ đồng +13%yoy.REE tech: doanh thu 1205 tỷ đồng (+50.5%) lợi nhuận 505 tỷ đồng (+11.1%). Mảng điện nước sau khi đầu tư dự án nhiều khả năng sẽ ghi nhận tăng trưởng thấp trong 2 năm đầu, do đó lợi nhuận của REE có thể bị ảnh hưởng.
Express PVI 2019Q2	1/4/2019	Kế hoạch 2019: tổng doanh thu 10,922 tỷ đồng (+10% so với năm 2018), lợi nhuận sau thuế 601 tỷ đồng (+2%yoy). Tổng doanh thu bảo hiểm đạt 8,207 tỷ đồng hoàn thành 98.5% kế hoạch (+2.5% yoy) ,lãi nghiệp vụ ở mức 113 tỷ đồng . Doanh thu tài chính, cho thuê VP, và doanh thu khác đạt 2,133 tỷ đồng hoàn thành 282% kế hoạch. LNST đạt 588 tỷ đồng hoàn thành 128% kế hoạch, tăng 9% so với năm 2017. Cổ tức năm 2018 là 20% tiền mặt, dự kiến cổ tức năm 2019 là 20%.
Express FCN 2019Q2	1/4/2019	Kế hoạch kinh doanh 2019: Doanh thu 4,200 tỷ đồng (+47% YoY), LNST đạt 380 tỷ đồng (+51% YoY), tương đương với EPS fw = 3,560 đồng/CP (đã tính tác động pha loãng từ TP chuyển đổi). Phát hành cho cổ đông chiến lược (khoảng 25 triệu CP) dự kiến trong 2H2019. Phát hành riêng lẻ trái phiếu doanh nghiệp 100 tỷ đồng (+30% vay dài hạn), thời hạn 2 năm, lãi suất bằng lãi suất tiền gửi tham chiếu + biên độ 3.5% (khoảng 10-10.5%).
Express HPG 2019Q2	1/4/2019	Kế hoạch của doanh nghiệp trong buổi ĐHCĐ: doanh thu 70,000 tỷ đồng. LNST ở mức 6,700 tỷ đồng dựa trên giả định (1)Giá thép dự kiến ở mức 12.75 triệu đồng/tấn tương đương năm 2018, giá quặng ở mức 80\$ tăng khoảng 20% so với giá bình quân năm 2018. KQKD quý 2 dự kiến sẽ tương đương quý 1 vào khoảng 1700-1900 tỷ do ảnh hưởng của giá quặng tăng mạnh. Cổ tức năm 2018 là 30% bằng cổ phiếu, dự kiến cổ tức năm 2019 là 20%.

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

